TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 127/2020/DS-ST
Ngày: 17/11/2020
"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Duy Minh
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thanh Trọng
2. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2020/TLST-DS, ngày 09 tháng 7 năm 2020, về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1610/2020/QĐXX-ST ngày 06 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1681/2020/QĐST-DS, ngày 26 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng ĐA
Địa chỉ: Phường 3, Quận P, thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Văn T, Nhân viên phát triển kinh doanh – Ngân hàng TMCP ĐA – chi nhánh BĐ – Phòng giao dịch PT (Có mặt).
Địa chỉ: thành phố QN, tỉnh BĐ.

2. Bị đơn: Bà Đặng Thị C, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1992 (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Thôn NA, xã PT, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 4 năm 2020, tại bản tự khai ngày 04/8/2020 và trong quá trình xét xử, đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Võ Văn T trình bày:

Ngày 22/4/2015 bà Đặng Thị C, cùng con gái là chị Nguyễn Thị D có vay Ngân hàng TMCP ĐA (Phòng giao dịch Phú Tài) số tiền 15.000.000đ; Theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 22/4/2015, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn 11%/năm, lãi suất quá hạn 16,5%/năm, phương thức trả nợ: Trả vốn và lãi hàng tháng, mỗi tháng trả 1.500.000đ, trả trong vòng 11 tháng, tháng cuối là 150.000đ, biện pháp bảo đảm cho vay, tín chấp. Từ khi vay đến nay, bà Còn chỉ mới trả cho Ngân hàng

9.976.924đ tiền nợ gốc và 1.523.076đ tiền nợ lãi trong hạn, tổng cộng 11.500.000đ. Số nợ còn lại bà C không chịu thanh toán cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu trả nợ nhiều lần. Đến ngày 25/11/2018 Ngân hàng đã lập biên bản làm việc, về việc thu hồi, xử lý nợ và bà C cam kết mỗi tháng trả 500.000đ, thời gian kể từ ngày 30/11/2018 cho đến khi hết nợ, nhưng đến nay bà C vẫn không trả nợ như đã cam kết. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Còn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA (Phòng giao dịch PT) số tiền nợ còn lại tính đến ngày 17/11/2020 là 10.173.299đ (Trong đó nợ gốc 5.023.076, lãi trong hạn 126.924đ, lãi quá hạn 5.023.299đ). Nếu bà C không có tài sản để trả nợ thì yêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Thị D phải dùng tài sản của mình để trả thay số nợ trên cho bà C.

Đối với Bị đơn bà Đặng Thị C và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bà Phụng, chị D vẫn vắng mặt nên Tòa tiến hành xét xử vắng mặt bà C, chị D.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý đơn khởi kiện đến tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử, nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn bà Đặng Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D không chấp hành các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 335 và 342 Bộ luật dân sự năm 2005. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án này có bị đơn là bà Đặng Thị C đang cư trú tại huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; Vụ án không có yếu tố nước ngoài, vì vậy vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo qui định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Đặng Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bà C, chị D vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà C, chị D.

[2] *Về nội dung vụ án*: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA (phòng giao dịch PT) yêu cầu bà C, chị D trả cho Ngân hàng số tiền 10.173.299đ (Trong đó nợ gốc 5.023.076, lãi trong hạn 126.924đ, lãi quá hạn 5.023.299đ). Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 22/4/2015, thì Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA (phòng giao dịch PT) có cho bà Đặng Thị C vay 15.000.000đ, thời hạn vay 01 năm, lãi suất trong hạn

11%/năm, lãi suất quá hạn 16,5%/năm, phương thức trả nợ là trả vốn và lãi hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000đ, trả trong vòng 11 tháng, tháng cuối là 150.000đ, biện pháp bảo đảm cho vay tín chấp, người bảo lãnh số tiền vay trên của bà Còn là chị Nguyễn Thị D là con gái của bà C. Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn xuất trình, thì từ khi vay đến nay, bà C chỉ mới trả cho Ngân hàng được 11.500.000đ (Trong đó trả tiền gốc 9.976.924đ, lãi trong hạn 1.523.076đ). Mặt khác bà C, chị D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng từ chối đến Tòa và cũng không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án, hoặc văn bản trình bày ý kiến nào phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đều này chứng minh bà C, chị D mặc nhiên thừa nhận số nợ tính đến ngày xét xử là 10.173.299đ (Trong đó nợ gốc 5.023.076, lãi trong hạn 126.924đ, lãi quá hạn 5.023.299đ) như nguyên đơn yêu cầu là sự thật.

Từ những nhận định nên trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn, buộc bà C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA số tiền 10.173.299đ (Trong đó nợ gốc 5.023.076, lãi trong hạn 126.924đ, lãi quá hạn 5.023.299đ) là phù hợp các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015. Nếu bà C không có tài sản để trả nợ thì buộc chị Nguyễn Thị D phải có nghĩa vụ dùng tài sản của mình để trả nợ thay cho bà C.

[3] *Về án phí:* Bà C phải chịu tiền án phí là 5% đối với số tiền pải trả là 10.173.299đ sung Ngân sách nhà nước; Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470, 335, 420 Bộ luật dân sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 03/2012 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân Tối cao; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA.

Buộc bà Đặng Thị C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA số tiền 10.173.299đ *(Mười triệu một trăm bảy mươi ba ngàn hai trăm chín mươi chín đồng)*, (Trong đó nợ gốc 5.023.076, lãi trong hạn 126.924đ, lãi quá hạn 5.023.299đ). Nếu bà Còn không có tài sản để trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA, thì buộc chị Nguyễn Thị D phải có nghĩa vụ dùng tài sản của mình để trả nợ thay cho bà C.

2. Kể từ ngày tiếp theo ngày Tòa án xét xử (ngày 17/11/2020) bà Đặng Thị C còn phải chịu lãi suất mà các bên đã thỏa thuận, theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, ngày 22/4/2015, cho đến khi trả hết nợ gốc.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Thị C phải chịu 509.000đ *(Năm trăm lẻ chín ngàn đồng)* tiền án phí sung ngân sách nhà nước.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000679, ngày 02/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

4. Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 17/11/2020). Bà C, chị D vắng mặt tại Tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT TAND Tỉnh BĐ
- Các bên đương sự
- VKS Tuy Phước
- THA Tuy Phước
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ toạ phiên toà

Võ Duy Minh

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX **TP-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Duy Minh

Nguyễn Vĩnh Mậu **Cao Văn Dũng** **Võ Duy Minh**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Duy Minh